

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 5 - 2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành
Bà Nguyễn Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Duy T, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Xóm 7, xã Thọ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Thiều Thị Ng, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú trước xuất Tình: Xóm 7, xã Thọ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: 1196 Budapest, Kossuth lajos 174. Hungary; Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Anh Tạ Duy T trình bày:

Anh và chị Thiều Thị Ng kết hôn với nhau vào ngày 30/6/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian tại gia đình chồng ở xóm 7, xã Thọ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. Sau đó cả hai vợ chồng đi sang Hungary làm ăn.

Quá trình sống chung ở nước ngoài, vợ chồng không hòa hợp nên xảy ra nhiều biến cố dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Năm 2020, anh T về Việt Nam nhưng chị Ng vẫn không muốn quay về. Từ đó, vợ chồng không còn thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, người nào biết người đó. Hiện tại, anh T tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thiều Thị Ng.

Về con chung: Anh và chị Thiều Thị Ng có 01 con chung là Tạ Khánh L, sinh ngày 22/10/2010. Hiện con chung đang ở với chị Ng và được chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh T và chị Ng thỏa thuận giao con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Anh Tạ Duy T đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc nên anh không thể tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Thiều Thị Ng đang sinh sống và làm việc tại Hungary. Chị được Anh Tạ Duy T thông báo về việc anh T nộp đơn xin ly hôn chị tại Tòa án. Do đó, chị đã gửi bản tự khai - có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Hungary đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, trình bày: Chị thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh T trình bày. Chị và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2009 thì chị và anh T đi xuất khẩu lao động sang Hungary. Năm 2020, anh T về Việt Nam. Từ đó trở đi vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm phai nhạt dần và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay, chị tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Anh Tạ Duy T làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và Anh Tạ Duy T có 01 con chung là Tạ Khánh L, sinh ngày 22/10/2010, đang ở với chị. Nếu vợ chồng ly hôn, anh và chị thỏa thuận giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và Anh Tạ Duy T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị Ng đang sinh sống và làm việc tại Hungary đi lại khó khăn, không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với anh T. Do đó,

chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án gửi các văn bản cho chị thông qua bố mẹ đẻ của chị là ông Trần Quang H và bà Trần Thị M, địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã Thanh M, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Ông, bà sẽ có trách nhiệm nhận và thông báo lại cho chị Thiều Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tạ Duy T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thiều Thị Ng hiện cư trú tại nước Hungary; trước xuất cảnh, chị Ng có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.3] Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Thiều Thị Ng không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Tạ Duy T cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam, đã viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các giấy tờ, tài liệu cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Thiều Thị Ng đang cư trú tại nước Hungary vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Duy T và chị Thiều Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/6/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó cả hai vợ chồng đi sang Hungary làm ăn. Quá trình sống chung ở nước ngoài, vợ chồng không hòa hợp nên xảy ra nhiều biến cố dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Năm 2020, anh T về Việt Nam nhưng chị Ng vẫn không muốn quay về. Từ đó trở đi tình cảm vợ chồng phai nhạt và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy, hôn nhân giữa Anh Tạ Duy

T và chị Thiều Thị Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Tạ Duy T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Tạ Duy T và chị Thiều Thị Ng có 01 con chung là Tạ Khánh L. Hiện con chung đang ở với chị Ng và được chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T và chị Ng thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con đó là: Giao con Tạ Khánh L cho Chị Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tạ Duy T và chị Thiều Thị Ng không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Tạ Duy T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Tạ Duy T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Duy T và chị Thiều Thị Ng được ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Giao con chung là cháu Tạ Khánh L sinh ngày 22/10/2010 cho chị Thiều Thị Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, Anh Tạ Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tạ Duy T và chị Thiều Thị Ng không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Tạ Duy T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011806 ngày 21/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Anh Tạ Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Thiều Thị Ng có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thọ Th, H. Yên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thái Thị Hồng Vân

